

Bản án số: 277 /2020/HSPT

Ngày: 09/6/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nguyên Nguyên

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Văn Lê

2. Ông Trần Minh Châu

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng— Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 160/HSPT ngày 06/4/2020 đối với bị cáo Lê Tiến L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HSST ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân quận U.

Bị cáo kháng cáo:

Lê Tiến Lập, sinh năm: 1976, tại Hà Nam; thường trú: thôn Đ, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; (tại phiên tòa, bị cáo khai nơi cư trú: 40/30 ấp B, phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Công T và bà: Lê Thị Y; Có vợ là Phùng Ngọc H và 01 con là Lê Tiến A sinh năm: 2011.

Tiền án: Bản án số 21/2016/HSST ngày 19/01/2016 của Tòa án nhân dân quận U, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bị cáo chưa chấp hành xong án phí HSST).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

1. Bản án số 43/2007/HSST ngày 07/5/2007 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Bản án số 236/2012/HSST ngày 29/8/2012 của Tòa án nhân dân quận U, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Bản án số 175/2013/HSST ngày 04/7/2013 của Tòa án nhân dân quận U, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

4. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về ANTT & ATXH số 0024841/QĐ-XPHC ngày 18/01/2011 của Công an quận U, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Quyết định giải quyết khiếu nại số 218/QĐ- TA ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng.

Bị tạm giữ từ ngày: 12/10/2019. (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1991.

Nơi thường trú: Đội 12, xã X huyện I, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Hữu O, sinh năm: 1992;

Nơi cư trú: 35/2 Khu phố 1, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 12/10/2019; Lê Tiến L điều khiển xe mô tô biển số 60Y2- 5519 từ nhà đến cảng S, phường T, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm bạn. Tại đây, L đi xuống xà lan Sài Gòn 6922 đang neo đậu để tìm bạn nhưng không gặp, L nhìn thấy anh Nguyễn Văn C đang nằm ngủ trên xà lan, kế bên để 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại di động để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, L lén lút trộm chiếc điện thoại di động thì bị anh C phát hiện bắt quả tang, dẫn giải đến Công an phường T, quận U xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HSST ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân quận U đã căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 53; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Tiến Lập 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ: 12/10/2019.

Ngày 09/3/2020 bị cáo Lê Tiến L làm đơn kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Tiến L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, có căn cứ xác định: bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Tiến L là đúng người, đúng tội. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại tòa phúc thẩm bị cáo L không đưa ra được thêm tình tiết nào để giảm nhẹ hơn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo L giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo L không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Lê Tiến L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội bị bắt quả tang như trong nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Với hành vi phạm tội như trên của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 53; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Để xét xử bị cáo Lê Tiến L là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Nhận thấy tại tòa phúc thẩm bị cáo L không đưa ra được thêm tình tiết nào để giảm nhẹ hơn, bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xét xử do đó không thể chấp nhận yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, nghĩ nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí:

- Bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 .

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tiến L. Giữ nguyên bản hình sự sơ thẩm số 36/2020/HSST ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 53; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Tiến L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/10/2019.

Bị cáo Lê Tiến L phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- VKSND quận U; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- Chi Cục THA quận U ; (1)
- TAND quận U ; (2)
- Công an quận U ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Nguyên Nguyên